

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/QĐ-SXD

Cao Bằng, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Quy định một số nội dung quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc bãi bỏ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế & Vật liệu xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng làm cơ sở để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Đơn giá nhân công xây dựng này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Khuyến khích các tổ chức, cá nhân áp dụng Đơn giá nhân công xây dựng này để thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng hoặc xác định chi phí đầu tư xây dựng làm cơ sở thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước của các dự án sử dụng nguồn vốn khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Điều 4. Xử lý chuyển tiếp:

Việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong giai đoạn chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 44 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, KTVLXD.

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính

PHỤ LỤC
ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số: 06/QĐ-SXD ngày 02 tháng 01 năm 2024
của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng)

1. Đơn giá nhân công xây dựng

STT	Nhóm	Cấp bậc bình quân	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo vùng (đồng/ngày công)	
			Vùng III	Vùng IV
1	Nhóm nhân công xây dựng			
1.1	Nhóm I	bậc 3,5/7	215.000	206.000
1.2	Nhóm II	bậc 3,5/7	242.000	238.000
1.3	Nhóm III	bậc 3,5/7	254.000	244.000
1.4	Nhóm IV			
	- Nhóm vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng	bậc 3,5/7	260.000	254.000
	- Nhóm lái xe các loại	bậc 2/4	260.000	254.000
2	Nhóm nhân công khác			
2.1	Vận hành tàu, thuyền			
	- Thuyền trưởng	bậc 1,5/2	347.000	326.000
	- Thuyền phó	bậc 1,5/2	326.000	311.000
	- Thủy thủ, thợ máy, thợ điện	bậc 2/4	298.000	281.000
	- Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông	bậc 1,5/2	298.000	281.000
2.2	Thợ lặn	bậc 2/4	534.000	509.000
2.3	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm, kỹ sư trực tiếp	bậc 4/8	264.000	259.000
2.4	Nghệ nhân	bậc 1,5/2	510.000	490.000

2. Hướng dẫn áp dụng

- Đơn giá nhân công xây dựng công bố tại Quyết định này đã bao gồm các khoản phụ cấp và bảo hiểm người lao động phải nộp theo quy định và không bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp theo quy định. Đơn giá nhân công xây dựng được xác định cho thời gian làm việc là 8h/ngày và 26 ngày/tháng.

- Nhóm, cấp bậc thợ bình quân và thang bảng hệ số cấp bậc nhân công xây dựng công bố tại Quyết định này được áp dụng theo bảng 4.1 và 4.3 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Quy đổi đơn giá nhân công xây dựng theo cấp bậc trong hệ thống định mức dự toán xây dựng theo hướng dẫn quy định tại khoản 2 Mục I Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Đơn giá nhân công công bố tại Quyết định này là đơn giá nhân công xây dựng bình quân xác định theo vùng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động*), cụ thể:

- Vùng III: Thành phố Cao Bằng.
- Vùng IV: Các huyện trên địa bàn tỉnh.